

Tuần Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2026

Số: 01/QĐ-BVLKPHCN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2026 (đợt 1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LÃO KHOA – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3006/QĐ-SYT ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức lại Bệnh viện Lão Khoa và Bệnh viện Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Lão khoa – Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 1) (Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Tổ chức Hành chính và các khoa, phòng liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, TCKT.



Phạm Quang Dũng

Phụ biểu 01

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BVLKPHCN ngày 05/01/2026)
Mã QHNS: 1131510
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811



ĐVT: Tr. Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Thu sự nghiệp	53.550
1	Tổng số thu	53.550
2	Số được để lại chi	53.550
3	Số phải nộp ngân sách	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.408
1	Chi y tế, dân số và gia đình	15.408
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.408
III	Nguồn cải cách tiền lương	4.500
	Nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu sự nghiệp	4.500